

TRẮC NGHIỆM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VIỆT NAM LẦN THỨ 2

- Sau khi Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1945 vừa được kí kết, thực dân Pháp đã bội ước và đẩy mạnh xâm lược nước ta lần thứ hai:
 - + Ngày 6/3/1946, Pháp tấn công các phòng tuyến của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
 - + Tháng 11/1946, Pháp khiêu khích, tấn công ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
 - + Ở Hà Nội, chúng nổ súng, ném lựu đạn ở nhiều nơi, đốt Nhà thông tin ở phố Tràng Tiền, chiếm đóng Bộ tài chính,...
- Ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư buộc chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng, nếu không chấp nhận thì ngày 20/12/1946, chúng sẽ hành động.
- => Âm mưu và hành động xâm lược của Pháp đã đe dọa nghiêm trọng đến độc lập, chủ quyền của Việt Nam.

CHỦ TRƯỞNG ĐƯỜNG LỐI CHỐNG PHÁP CỦA ĐẢNG

- Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- Trong hai ngày 18 - 19/12/1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị bất thường, quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.
- Tối 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- => Đường lối của Đảng "Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế" thể hiện qua các văn kiện: Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” (12/12/1946), “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (19/12/1946), tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” (1947).

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG (1947)

- Tháng 3/1947, Chính phủ Pháp cử Bô-la-e làm cao ủy Pháp ở Đông Dương thay cho Đắc-giăng-lơ, thực hiện kế hoạch tiến công Việt Bắc, nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- Từ ngày 7/10/1947, Pháp đã huy động 12000 quân, chia làm 3 cánh quân, tấn công và bao vây Việt Bắc
- Đảng ta chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”, quân dân ta đã kiên cường chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.
- + Tại Bắc Kạn, ta chủ động tiến công, bao vây, tập kích vào những nơi địch chiếm đóng; di chuyển các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, các công xưởng, kho tàng đến nơi an toàn.

- + Tại mặt trận phía Đông, quân ta phục kích chặn đánh địch trên Đường số 4, cản bước tiến của chúng (trận đánh trên đường Bản Sao - đèo Bông Lau ngày 30/10/1947).
- + Tại mặt trận phía Tây, quân ta phục kích chặn đánh nhiều trận trên sông Lô (Đoan Hùng, Khe Lau,...)
- + Quân dân ta trên các chiến trường toàn quốc hoạt động mạnh, góp phần kiềm chế quân địch.
- Kết quả: Ngày 19/12/1947, đại bộ phận quân Pháp rút chạy khỏi Việt Bắc.
- => Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc Pháp phải thay đổi chiến lược sang “đánh lâu dài”, âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG NĂM 1950

- Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam có thêm nhiều thuận lợi, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, Pháp âm mưu tấn công Việt Bắc lần hai.
- Tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- Tháng 9/1950, quân dân Việt Nam tấn công, tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, uy hiếp Thất Khê, Cao Bằng bị cô lập.
- Pháp phải rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4, tuy nhiên đã bị quân ta mai phục, chặn đánh
- Ngày 8/10, Pháp rút về Na Sầm, sau đó ngày 13/10 rút về Lạng Sơn và bị quân ta chặn đánh ở Thái Nguyên.
- Ngày 22/10, quân Pháp hoảng loạn, phải rút khỏi đường số 4.
- => Kết quả: Chiến dịch kết thúc thắng lợi, làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của Pháp, giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

TOP 40 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Câu 1. Cuộc chiến đầu nào của quân nhân Việt Nam đã tạo điều kiện để cả nước đi vào cuộc kháng chiến chống Pháp lâu dài?

- A. Cuộc chiến đầu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông
- C. Chiến dịch Biên giới thu- đông
- D. Chiến dịch trung du và đồng bằng Bắc Bộ

Câu 2. Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già người trẻ, không chia tôn giáo đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”
Đoạn văn trên phản ánh nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

- A. Kháng chiến toàn dân
- B. Kháng chiến toàn diện
- C. Kháng chiến trường kì
- D. Tự lực cánh sinh.

Câu 3. Những câu thơ sau gọi cho anh (chị) nhớ đến chiến thắng lịch sử nào của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?

“Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!”

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947
- B. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950
- C. Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Câu 4. Ngày Nam Bộ kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược là ngày :

- A. Ngày 6/9/1945.
- B. Ngày 23/9/1945.
- C. Ngày 5/10/1945.
- D. Ngày 22/9/1945.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Quốc hội khoá 1 (2 - 3 - 1946) chủ trương cho Tưởng một số ghế trong Quốc hội.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp (28 - 2 - 1946).
- C. Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp (6- 3- 1946).
- D. Tạm ước Việt - Pháp (14 - 9 - 1946).

Câu 6. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Đó là thời điểm ta đã hoàn tất mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến, còn Pháp đang gặp khó khăn vì xung đột Pháp - Anh ở Nam bộ đã bùng nổ.
- B. Lúc này viện quân Pháp vừa mới đến Hải Phòng, chưa kịp củng cố lực lượng, ta chủ động tiến công để tạo thế áp đảo, bất ngờ.

- C. Sự nhân nhượng đã đến giới hạn, dân tộc ta không thể lùi thêm được nữa, không còn có sự lựa chọn nào.
- D. Quân đội Pháp đã mở rộng đánh chiếm Hà Nội, ta không có sự lựa chọn nào khác.

Câu 7. Ta tiến hành kháng chiến chống Pháp trong hoàn cảnh nào ?

- A. Tình hình quốc tế bất lợi cho ta, phong trào cách mạng thế giới đang lâm vào giai đoạn thoái trào trước sự tiến công của chủ nghĩa đế quốc sau chiến tranh.
- B. Cuộc chiến đấu của dân tộc ta hoàn toàn đơn độc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vẫn chưa có nước nào công nhận và đặt quan hệ.
- C. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta chỉ nhận được sự ủng hộ về mặt tinh thần của 2 nước Liên Xô và Trung Quốc.
- D. Quốc tế III không có những biện pháp cụ thể để hỗ trợ phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước thuộc địa.

Câu 8. Một trong những khẩu hiệu được đưa ra khi cuộc kháng chiến chống Pháp quay lại xâm lược đã bùng nổ trên quy mô cả nước ?

- A. "Tiêu thổ kháng chiến".
- B. "Không một tấc đất bỏ hoang".
- C. "Bảo vệ mùa màng để chiến thắng".
- D. "Đoàn kết chống xâm lăng".

Câu 9. Phong trào bình dân học vụ trong kháng chiến chống Pháp là:

- A. Cuộc vận động cải cách giáo dục xóa bỏ nền giáo dục thực dân, xây dựng nền giáo dục dân tộc, dân chủ Việt Nam.
- B. Cuộc vận động toàn dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- C. Cuộc vận động nhân dân tham gia các lớp học để xóa mù chữ.
- D. Cuộc vận động nhân dân tham gia để thực hiện nếp sống mới.

Câu 10. Trong quá trình kháng chiến chống Pháp 1947 - 1950, Chính phủ ta đã tiến hành các biện pháp gì để giải quyết nhiệm vụ dân chủ ?

- A. Ban hành sắc lệnh giảm tô 25%.
- B. Sắc lệnh hoãn nợ, xóa nợ của nông dân với địa chủ.
- C. Tạm cấp ruộng đất vắng chủ, đất bỏ hoang cho nông dân.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 11. Văn kiện nào trình bày đầy đủ nhất đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta ?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Bản chỉ thị Toàn quốc kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng.
- C. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh.

D. A và B đúng.

Câu 12. Dân tộc ta kháng chiến chống Pháp và quân can thiệp Mĩ khi nào :

- A. Năm 1945.
- B. Năm 1946.
- C. Năm 1949
- D. Năm 1950.

Câu 13. Bước vào Thu - Đông 1950, tình hình thế giới và Đông Dương có ảnh hưởng gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc 1 - 10 - 1949. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- B. Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.
- C. Pháp lệ thuộc Mĩ. Đế quốc Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 14. Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”. Đó là ý nghĩa của:

- A. Hội nghị thành lập Đảng (đầu 1930).
- B. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10 - 1930).
- C. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).
- D. Đại hội lần thứ II của Đảng (2 - 1951).

Câu 15. Trong kháng chiến chống Pháp trên mặt trận kinh tế, Đảng và Chính phủ đã đề ra 1 cuộc vận động lớn về sản xuất và tiết kiệm được diễn ra trong thời gian nào ?

- A. 1951.
- B. 1952.
- C. 1953.
- D. 1954.

Câu 16. Trong kháng chiến chống Pháp (1951 – 1953) để xây dựng hậu, phương vững mạnh, sự kiện nào sau đây mang lại lợi ích cho nông dân trực tiếp và cụ thể nhất?

- A. Thành lập ngân hàng Quốc gia Việt Nam (1951).
- B. Ban hành chính sách về thuế nông nghiệp (1951).
- C. Phát hành đồng giấy bạc Việt Nam mới (1951).
- D. Chính phủ đề ra cuộc vận động lao động sản xuất và thực hiện tiết kiệm (1952).

Câu 17. Kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc ta "lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy chính nghĩa thắng hung tàn" được thể hiện rõ nhất qua nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng (1946 – 1954)?

- A. Kháng chiến toàn dân.
- B. Kháng chiến trường kì.
- C. Kháng chiến toàn diện.
- D. Tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế

Câu 18. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954, chiến thắng nào của quân và dân ta được ghi nhận là "cái mốc bằng vàng, nơi ghi dấu Chủ nghĩa thực dân lần xuống dốc"?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947.
- B. Chiến thắng Biên giới thu đông 1950.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.

Câu 19. Giai đoạn nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) được gọi là cuộc chiến vòng vây ?

- A. Từ 1945 đến 1951
- B. Từ 1945 đến 1950
- C. Từ 1946 đến 1951
- D. Từ 1946 đến 1950

Câu 20. Tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954?

- A. Tính chính nghĩa
- B. Tính chất giải phóng
- C. Tính chất bảo vệ Tổ quốc
- D. Tất cả các ý trên

Câu 21. Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng bắn làm cho 47 người chết, và nhiều người bị thương.
- B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.
- C. Ngày 17- 11- 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.
- D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

Câu 22. Kẻ thù nào dọn đường tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

- A. Bọn Việt quốc, Việt cách.
- B. Đế quốc Anh.
- C. Các lực lượng phản cách mạng trong nước.
- D. Quân Nhật đang còn tại Việt Nam.

Câu 23. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta mở đầu là cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở

- A. Sài Gòn - Chợ Lớn.
- B. Nam Bộ.
- C. Trung Bộ.
- D. Bến Tre.

Câu 24. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu từ nào?

- A. Ngày 18 - 12 - 1946.
- B. Đêm 19 - 12 - 1946.
- C. Đêm 20 - 12 - 1946.
- D. Ngày 22 - 12 - 1946.

Câu 25. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp thể hiện trong các sự kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19- 12 - 1946).
- B. Chỉ thị 'Toàn dân kháng chiến của ban thường vụ Trung ương Đảng (22 - 12 - 1946).
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh (9-1947).
- D. Tất cả các văn kiện trên.

Câu 26. Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 ?

- A. Đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.
- B. Tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch; làm thất bại kế hoạch đánh nhanh giải quyết nhanh của Pháp.
- C. Bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.
- D. Tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

Câu 27. Thực dân Pháp gọi đường nào là "con đường chết" :

- A. Đường số 3.
- B. Đường số 4.

- C. Đường quốc lộ 1 (đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn).
- D. Đường số 5 Hà Nội - Hải Phòng.

Câu 28. Hành động nghiêm trọng, trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước tiến công ta?

- A. Ở Nam Bộ và Trung Bộ, Pháp tập trung quân tiến công các cơ sở cách mạng.
- B. Ở Bắc Bộ thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.
- C. Ở Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây ra những xung đột vũ trang.
- D. Gửi tới hậu thư đòi Chính phủ hạ vũ khí đầu hàng.

Câu 29. Vạch rõ nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh này là do chính sách xâm lược của thực dân Pháp, chính nghĩa thuộc về nhân dân ta, nên quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta là để bảo vệ độc lập và chính quyền giành được. Nêu lên tính chất của cuộc kháng chiến, khẳng định niềm tự hào ân tộc, đó là nội dung của văn kiện nào ?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19 – 12 - 1946).
- B. Bản chỉ thị toàn quốc kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng.
- C. Tác phẩm " Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh.
- D. A và B đúng.

Câu 30. Đầu tháng 10 - 1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương, chia thành 3 cánh, mở cuộc tiến công:

- A. Bắc Cạn.
- B. Lạng Sơn.
- C. Cao Bằng.
- D. Việt Bắc.

Câu 31. Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước, thái độ của thực dân Pháp như thế nào?

- A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước
- B. Rút quân về nước đúng kế hoạch
- C. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta
- D. Đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa

Câu 32. "Hành lang Đông - Tây" do thực dân Pháp xây dựng không đi qua tỉnh nào dưới đây:

- A. Hà Nội.
- B. Tỉnh Sơn La.
- C. Tỉnh Quảng Ninh.
- D. Tỉnh Hoà Bình.

Câu 33. Chủ trương của Đảng và Chính phủ trong những năm 1947 - 1948 để đối phó với những âm mưu và hành động của thực dân Pháp?

- A. Mở các cuộc tấn công đánh địch trên các mặt trận chính diện.
- B. Phát động chiến tranh du kích rộng rãi ở các vùng tạm chiếm.
- C. Tạm thời rút vào hoạt động bí mật.
- D. Câu B và C đúng.

Câu 34. Năm 1950 thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm mục đích

- A. Mở một cuộc tiến công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Khóa chặt biên giới Việt - Trung, thiết lập hành lang Đông Tây (từ Hải Phòng đến Sơn La).
- D. Nhận được viện trợ về tài chính và quân sự của Mỹ.

Câu 35. Việc thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương đã phản ánh điều gì ?

- A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
- B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.
- C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 36. Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1946 - 1954) nguyên nhân nào quyết định nhất?

- A. Có một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng.
- B. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng.
- C. Có hậu phương vững chắc.
- D. Có tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 37. Lí do nào sau đây không đúng khi nói về ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

- A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Na-Va.
- B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
- C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với miền Bắc Đông Dương.
- D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 38. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn.
- B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Câu 39. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông (1947).
- C. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951-1952).
- D. Chiến dịch Biên giới thu-đông (1950).

Câu 40. Tại sao trong kế hoạch Rove, thực dân Pháp lại phải tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4?

- A. Để ngăn chặn sự chi viện từ liên khu 3 - 4 cho Việt Bắc
- B. Để ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa
- C. Để cô lập Việt Bắc, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta
- D. Để mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân Pháp

Câu 41. Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.

Câu 42. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

- A. Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
- B. Liên minh chiến đấu chống Pháp giữa nhân dân 3 nước Đông Dương.
- C. Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
- D. Lực lượng vũ trang 3 thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

Câu 43. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đã có tác động như thế nào đến hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc?

- A. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới
- B. Mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới
- C. Mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới
- D. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới

Câu 44. Nguyên nhân quyết định dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

- A. Do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo
- B. Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất
- C. Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh
- D. Có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt

Câu 45. Mục tiêu cơ bản của thực dân Pháp trong việc đề ra và thực hiện kế hoạch Nava là gì?

- A. Giành lại thế chủ động trên chiến trường
- B. Tiêu diệt lực lượng kháng chiến của Việt Minh
- C. Mở rộng bình định vùng chiếm đóng
- D. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, kết thúc chiến tranh trong danh dự

Câu 46. Nơi tập trung lực lượng mạnh nhất của thực dân Pháp theo dự tính ban đầu trong kế hoạch Nava là

- A. Điện Biên Phủ
- B. Đồng bằng Bắc Bộ
- C. Thượng Lào
- D. Bắc Tây Nguyên

Câu 47. Điều không phải ý nghĩa lịch sử của kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam
- B. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc
- D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 48. Sự kiện nào đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ
- B. Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954
- C. Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

Câu 49. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) và can thiệp Mĩ, quân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, trong đó thắng lợi nào là quan trọng nhất và mang tính quyết định?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến dịch Hòa Bình năm 1952.
- D. Chiến cuộc đông - xuân năm 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Câu 50. Hai cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (1946 - 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975) đều diễn ra trong điều kiện quốc tế như thế nào?

- A. Nội bộ phe xã hội chủ nghĩa thống nhất
- B. Cục diện hai cực, hai phe bao trùm thế giới
- C. Phong trào cách mạng thế giới đi vào giai đoạn thoái trào
- D. Đang có sự hòa hoãn giữa các cường quốc

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 26	B
Câu 2	A	Câu 27	B
Câu 3	D	Câu 28	D
Câu 4	B	Câu 29	A
Câu 5	B	Câu 30	D
Câu 6	C	Câu 31	D
Câu 7	B	Câu 32	C
Câu 8	A	Câu 33	B
Câu 9	C	Câu 34	C
Câu 10	D	Câu 35	D
Câu 11	C	Câu 36	A
Câu 12	D	Câu 37	B
Câu 13	D	Câu 38	A

Câu 14	D	Câu 39	D
Câu 15	B	Câu 40	B
Câu 16	D	Câu 41	D
Câu 17	B	Câu 42	B
Câu 18	C	Câu 43	B
Câu 19	D	Câu 44	A
Câu 20	D	Câu 45	D
Câu 21	B	Câu 46	B
Câu 22	B	Câu 47	B
Câu 23	B	Câu 48	D
Câu 24	B	Câu 49	D
Câu 25	D	Câu 50	B